


**DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KKHT  
HỆ CAO ĐẲNG CÁC KHỐI: DƯỢC K9 - PHCNK1 - HỘ SINH K2  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Thanh Hóa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	TBC	Xếp	Tổng	Xếp	Xếp	Số tiền HB
				HT	loại HT	điểm RL	loại RL	loại HB	
1	Trần Thị Thương	07/02/2001	CĐ PHCN K1	3.54	Giỏi	91	X.Sắc	Giỏi	3,100,000
2	Lê Thị Giang	01/08/2001	CĐ Hộ sinh K2	3.76	X.Sắc	85	Tốt	Giỏi	3,100,000
3	Nguyễn Thị Trang	01/01/2001	CĐ Dược K9A	3.97	X.Sắc	91	X.Sắc	X.Sắc	3,350,000
4	Vũ Thị Hồng	26/01/2001	CĐ Dược K9A	3.71	X.Sắc	81	Tốt	Giỏi	3,100,000
5	Nguyễn Thị Thơm	14/05/2001	CĐ Dược K9A	3.54	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	3,100,000
6	Trần Mạnh Long	15/09/1991	CĐ Dược K9B	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	3,100,000
7	Nguyễn Hữu Hải	05/03/2001	CĐ Dược K9B	3.42	Giỏi	95	X.Sắc	Giỏi	3,100,000
8	Nguyễn Thị Hà Trang	24/01/2001	CĐ Dược K9C	3.40	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	3,100,000
9	Hoàng Thị Lan Anh	21/10/2001	CĐ Dược K9A	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	3,100,000
10	Trần Thị Khuyên	03/05/2001	CĐ Dược K9A	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	3,100,000
<b>Tổng số tiền học bổng thực cấp</b>									<b>31,250,000</b>

(Ba mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Ấn định danh sách có 10 sinh viên 

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy

**DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KKHT  
HỆ CAO ĐẲNG CÁC KHỐI: ĐIỀU DƯỠNG K21 - XÉT NGHIỆM K13  
HÌNH ẢNH K13 - PHỤC HÌNH RĂNG K1  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Thanh Hóa

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	TBC	Xếp	Tổng	Xếp	Xếp	Số tiền HB
				HT	loại	điểm	loại	loại	
				HT	HT	RL	RL	HB	
1	Vũ Thị Vân Anh	22/03/2001	CĐDD K21A	3.66	X.Sắc	83	Tốt	Giỏi	3,100,000
2	Nguyễn Thị Sinh	05/10/1999	CĐDD K21C	3.63	X.Sắc	82	Tốt	Giỏi	3,100,000
3	Mai Thị Nhung	12/05/2000	CĐDD K21D	3.47	Giỏi	90	X.Sắc	Giỏi	3,100,000
4	Hoàng Thị Thu Hiền	12/08/1988	CĐDD K21B	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	3,100,000
5	Mai Thị Ngọc Anh	09/02/2001	CĐDD K21D	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	3,100,000
6	Cao Thị Hà	05/06/2001	CĐDD K21A	3.38	Giỏi	76	Khá	Khá	2,850,000
7	Trần Công Ngọc	25/03/2001	CĐDD K21C	3.36	Giỏi	99	X.Sắc	Giỏi	3,100,000
8	Nguyễn Huyền Trang	17/12/2001	CĐDD K21B	3.33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	3,100,000
9	Nguyễn Thị Hòa	02/11/2001	CĐDD K21B	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	3,100,000
10	Nguyễn Trọng Tiến	28/08/1998	CĐDD K21D	3.3	Giỏi	94	X.Sắc	Giỏi	3,100,000
11	Vũ Minh Thắng	11/07/1996	CĐXN K13	3.87	X.Sắc	85	Tốt	Giỏi	3,100,000
12	Trần Văn Tuấn	23/06/1997	CĐHA K13	3.86	X.Sắc	87	Tốt	Giỏi	3,100,000
13	Hà Thị Bích Ngọc	29/11/2001	CĐ PHR K1	3.84	X.Sắc	95	X.Sắc	X.sắc	3,350,000
<b>Tổng số tiền học bổng thực cấp</b>									<b>40,300,000</b>

(Bốn mươi triệu ba trăm ngàn đồng)

Dự kiến danh sách có 13 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy

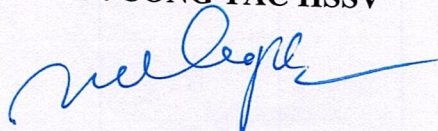
## DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ DƯỢC K9A HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Nguyễn Thị Trang	01/01/2001	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
2	Nguyễn Văn Hải	30/01/2001	84	Tốt	84	Tốt	
3	Nguyễn Thị Thom	14/05/2001	83	Tốt	83	Tốt	
4	Trần Thị Khuyên	03/05/2001	82	Tốt	82	Tốt	
5	Lê Thị Tuyết Anh	11/05/2001	84	Tốt	81	Tốt	III.2
6	Lê Ngọc Ánh	25/01/2001	81	Tốt	81	Tốt	
7	Vũ Thị Hồng	26/01/2001	81	Tốt	81	Tốt	
8	Hoàng Thị Lan Anh	21/10/2001	80	Tốt	80	Tốt	
9	Trịnh Thị Liên	09/10/2001	80	Tốt	80	Tốt	
10	Ngô Thị Đăng	21/03/2001	82	Tốt	79	Khá	III.2
11	Nguyễn Thị Linh Chi	14/01/2001	75	Khá	75	Khá	
12	Cầm Thị Cúc	28/02/2001	75	Khá	75	Khá	
13	Đỗ Thị Giang	13/01/2001	75	Khá	75	Khá	
14	Lê Thị Huyền	21/02/1999	75	Khá	75	Khá	
15	Trương Thị Ly	08/01/2001	75	Khá	75	Khá	
16	Nguyễn Thị Nhân	16/06/2001	75	Khá	75	Khá	
17	Lê Trần Hoàng Phương	25/04/1995	75	Khá	75	Khá	
18	Phạm Hà Phương	10/10/2001	75	Khá	75	Khá	
19	Lê Thị Thúy	10/03/2001	75	Khá	75	Khá	
20	Phạm Linh Trang	02/04/2001	75	Khá	75	Khá	
21	Nguyễn Ánh Tuyết	07/06/1990	75	Khá	75	Khá	
22	Tounee xayyasang	11/10/2000	75	Khá	75	Khá	
23	Maiphanh Leuanglaiphanh	15/10/1999	74	Khá	74	Khá	
24	Trịnh Thị Ngọc Anh	19/04/2001	73	Khá	73	Khá	
25	Nguyễn Phương Huyền	02/12/2001	73	Khá	73	Khá	
26	Nguyễn Huyền Trang	18/10/2000	73	Khá	73	Khá	
27	Malinna Xaisomphaeng	22/02/2001	73	Khá	73	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
28	Lê Thị Hồng	30/03/2001	72	Khá	72	Khá	
29	Nguyễn Xuân Thành	16/05/1999	72	Khá	72	Khá	
30	Nguyễn Thị Trúc	01/02/2001	72	Khá	72	Khá	
31	Hà Văn Hòa	04/05/2001	70	Khá	70	Khá	
32	Hà Thu Hương	27/02/1998	70	Khá	70	Khá	

*Ấn định danh sách có 32 SV*

**TP . CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**


## DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CỘ DƯỢC K9B HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Nguyễn Hữu Hải	05/03/2001	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
2	Đỗ Thùy Trang	02/02/2001	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
3	Cầm Thị Lan Anh	04/06/2001	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
4	Lê Tiến Đạt	03/12/2001	80	Tốt	80	Tốt	
5	Trần Mạnh Long	15/09/1991	80	Tốt	80	Tốt	
6	Lê Thảo Trang	19/12/2001	80	Tốt	80	Tốt	
7	Đình Thị Thúy Nga	13/10/2000	79	Khá	79	Khá	
8	Đào Thị Trang	01/11/2001	77	Khá	77	Khá	
9	Pouna Vongdaheuang	28/06/2000	76	Khá	76	Khá	
10	Nguyễn Mai Linh Chi	06/10/2001	75	Khá	75	Khá	
11	Nguyễn Thị Bảo Hân	08/12/2001	75	Khá	75	Khá	
12	Vũ Thị Hương	20/11/2001	75	Khá	75	Khá	
13	Lê Thị Linh	08/10/2000	75	Khá	75	Khá	
14	Nguyễn Minh Thùy	19/05/2001	75	Khá	75	Khá	
15	Đào Vũ Khánh Vân	22/10/2001	75	Khá	75	Khá	
16	Lê Thị Vân	04/04/2001	75	Khá	75	Khá	
17	Nguyễn Mai Anh	20/02/2001	74	Khá	74	Khá	
18	Trịnh Thị Mai Nga	29/04/2001	74	Khá	74	Khá	
19	Maivanh Phommavong	18/04/2000	74	Khá	74	Khá	
20	Lê Thị Tuyết	14/10/2000	74	Khá	74	Khá	
21	Khamnang Heungkamseng	26/05/2000	73	Khá	73	Khá	
22	Pachoua Brialuemoua	21/01/1999	72	Khá	72	Khá	
23	Tick Outhavong	25/04/2000	72	Khá	72	Khá	
24	Duang Chanhtahuaeng	23/08/1999	70	Khá	70	Khá	
25	Nguyễn Trường Giang	06/09/2001	70	Khá	70	Khá	
26	Ainoy Keovolaphet	17/11/1996	70	Khá	70	Khá	
27	Lê Ngọc Mai	04/08/2001	70	Khá	70	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
28	Bounmeexai Thepphavong	16/10/1997	70	Khá	70	Khá	
29	Khenxay Sengsoulith	10/10/1997	65	Trung bình	65	Trung bình	

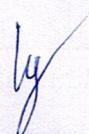
*Ấn định danh sách có 29 SV*

**TP . CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

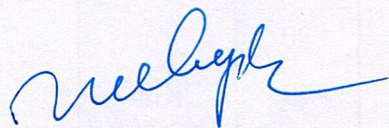
**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ DƯỢC K9C HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Đỗ Thị Duyên	25/09/2001	83	Tốt	83	Tốt	
2	Lê Thị Linh	26/08/2001	81	Tốt	81	Tốt	
3	Nguyễn Thị Hà Trang	24/01/2001	80	Tốt	80	Tốt	
4	Nguyễn Thị Thanh Thanh	19/09/2001	79	Khá	79	Khá	
5	Vũ Thị Toàn	08/06/2001	79	Khá	79	Khá	
6	Trần Thị Lan Thảo	16/10/2000	77	Khá	77	Khá	
7	Trương Thị Trang	01/01/2001	76	Khá	76	Khá	
8	Nguyễn Thị Dung	26/08/2001	75	Khá	75	Khá	
9	Trần Minh Huyền	26/11/2000	75	Khá	75	Khá	
10	Lê Thị Thùy Linh	07/02/2001	75	Khá	75	Khá	
11	Souayang Pamayang	14/10/2000	75	Khá	75	Khá	
12	Trần Văn Toàn	03/07/2001	75	Khá	75	Khá	
13	Lê Thị Ý	18/09/2001	75	Khá	75	Khá	
14	Nith Bounmixay	04/05/1999	74	Khá	74	Khá	
15	Mangkone Heuanglitthideth	17/07/2000	74	Khá	74	Khá	
16	Lý Khánh Huyền	17/12/2001	74	Khá	74	Khá	
17	Trần Thị Ngọc Mai	14/09/2001	74	Khá	74	Khá	
18	Sommay Monphachan	02/09/1997	74	Khá	74	Khá	
19	Nguyễn Văn Nam	20/03/2001	75	Khá	74	Khá	1.1
20	Ngô Lan Phương	16/03/2001	74	Khá	74	Khá	
21	Đỗ Thị Quỳnh	11/09/2000	74	Khá	74	Khá	
22	Phạm Thị Phương Quỳnh	13/08/2000	74	Khá	74	Khá	
23	Lê Thị Thanh Tâm	07/06/2001	74	Khá	74	Khá	
24	Nguyễn Thị Tâm	27/06/2001	74	Khá	74	Khá	
25	Nguyễn Thị Tân	23/12/2001	74	Khá	74	Khá	
26	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/04/2000	74	Khá	74	Khá	
27	Viengsamay Vang	08/06/1998	74	Khá	74	Khá	
28	Nguyễn Thị Lan	20/02/2001	73	Khá	73	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
29	Kitar Latdaphet	09/07/2000	73	Khá	73	Khá	
30	Nguyễn Thị Lương	20/03/2001	73	Khá	73	Khá	
31	Naesonelavan Bounyeunyong	10/02/1998	72	Khá	72	Khá	
32	Maythong Keo Insing	15/10/1999	71	Khá	71	Khá	
33	Vũ Quỳnh Anh	12/02/2001	77	Khá	69	Trung bình	1.3 ĐCT

*Ấn định danh sách có 33 SV*

**TP . CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

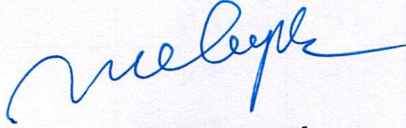
## DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ DƯỢC K9D HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Đặng Thị Vân Anh	02/01/2000	81	Tốt	81	Tốt	
2	Hoàng Đình Chiến	29/10/2001	81	Tốt	81	Tốt	
3	Đỗ Thị Hoa	11/01/2001	81	Tốt	81	Tốt	
4	Lê Thị Hạnh	15/03/2001	79	Khá	79	Khá	
5	Lò Tuấn Linh	28/11/2001	77	Khá	77	Khá	
6	Lê Văn Long	28/12/2001	77	Khá	77	Khá	
7	Đông Thị Nhi	25/09/1999	77	Khá	77	Khá	
8	Lưu Xuân Tùng	28/11/1996	76	Khá	76	Khá	
9	Lê Thị Hương	06/09/2000	75	Khá	75	Khá	
10	Nguyễn Thị Loan	13/04/2000	73	Khá	73	Khá	
11	Trịnh Thị Thanh Trâm	20/10/2001	73	Khá	73	Khá	
12	Trương Thị Linh Chi	24/09/2001	72	Khá	72	Khá	
13	Nguyễn Hương Giang	17/02/2001	72	Khá	72	Khá	
14	Bùi Thị Kiều	15/03/2000	72	Khá	72	Khá	
15	Tu Lao	05/02/1999	72	Khá	72	Khá	
16	Nguyễn Thị Ngọc	02/01/2001	72	Khá	72	Khá	
17	Bùi Thị Oanh	16/10/2000	72	Khá	72	Khá	
18	Bounmee Saengkhamphachan	05/01/1999	72	Khá	72	Khá	
19	Trịnh Thị Huyền Trang	10/01/2001	72	Khá	72	Khá	
20	Aee Ainthala	05/02/2001	71	Khá	71	Khá	
21	Lê Quỳnh Chi	14/09/2001	71	Khá	71	Khá	
22	Phatsyda Salavong	07/07/1999	71	Khá	71	Khá	
23	Nguyễn Đức Thuận	06/06/1998	71	Khá	71	Khá	
24	Bounthiem keosonexay	27/01/2000	70	Khá	70	Khá	
25	Ngittavan Saysithone	01/04/2000	69	Trung bình	69	Trung bình	
26	Hang Phonethala	14/10/1997	68	Trung bình	68	Trung bình	
27	Bee Visaixiong	04/05/1997	68	Trung bình	68	Trung bình	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
28	Nguyễn Nhật Long	11/02/2000	65	Trung bình	65	Trung bình	
29	Đặng Thị Thu Thủy	27/04/2001	65	Trung bình	65	Trung bình	

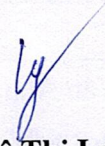
Ấn định danh sách có 29 SV

TP. CÔNG TÁC HSSV



Trịnh Minh Quyết

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Lê Thị Ly

**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐDD K21A HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Lê Doãn Huân	19/02/2001	86	Tốt	86	Tốt	
2	Vũ Thị Vân Anh	22/03/2001	83	Tốt	83	Tốt	
3	Trịnh Việt Thanh	19/09/2001	81	Tốt	83	Tốt	III.5
4	Trịnh Bảo Linh	27/07/2001	81	Tốt	81	Tốt	
5	Văn Thị Thủy	15/09/2001	81	Tốt	81	Tốt	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/06/2001	77	Khá	77	Khá	
7	Trịnh Thị Phương Ly	31/08/2001	77	Khá	77	Khá	
8	Lê Thị Ngọc Bích	18/10/1997	76	Khá	76	Khá	
9	Cao Thị Hà	05/06/2001	76	Khá	76	Khá	
10	Nguyễn Quỳnh Anh	20/04/2001	75	Khá	75	Khá	
11	Trịnh Thị Tú Anh	19/08/2001	75	Khá	75	Khá	
12	Phùng Thị Hằng	07/05/2001	75	Khá	75	Khá	
13	Nguyễn Văn Huy	20/01/1998	75	Khá	75	Khá	
14	Đoàn Thùy Linh	16/05/2001	75	Khá	75	Khá	
15	Mai Thị Vân Anh	02/10/2000	75	Khá	74	Khá	I.2
16	Trịnh Thị Giang	07/10/2001	73	Khá	73	Khá	
17	Hoàng Thị Hiếu	26/07/2001	73	Khá	73	Khá	
18	Nguyễn Thị Hoa	25/02/2001	73	Khá	73	Khá	
19	Bùi Thị Huệ	11/02/2001	73	Khá	73	Khá	
20	Nguyễn Thị Mai Hương	23/06/2001	73	Khá	73	Khá	
21	Nguyễn Thị Hương Lý	25/10/2001	73	Khá	73	Khá	
22	Đỗ Thị Hồng Ngọc	25/07/2001	73	Khá	73	Khá	
23	Nguyễn Thị Nhung	12/09/2001	73	Khá	73	Khá	
24	Trịnh Xuân Phúc	06/06/2001	73	Khá	73	Khá	
25	Chansao Sermlaphone	23/03/1999	73	Khá	73	Khá	
26	Khamephut Sommany	01/01/1998	73	Khá	73	Khá	
27	Trịnh Thị Thúy	25/08/2001	73	Khá	73	Khá	
28	Hạ Huyền Trang	04/09/1999	73	Khá	73	Khá	
29	Phạm Sỹ Thanh Trung	15/02/2000	73	Khá	73	Khá	
30	Ai Vilaithong	04/08/1997	73	Khá	73	Khá	
31	XeryThiplavanh	31/05/1999	73	Khá	73	Khá	
32	Hồ Thị Hồng	10/10/2000	73	Khá	72	Khá	I.2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
33	Nguyễn Hữu Nghĩa	20/08/2001	72	Khá	72	Khá	
34	Aloun vannavong	12/06/2000	72	Khá	72	Khá	

*Ấn định danh sách có 34 SV*

**TP . CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

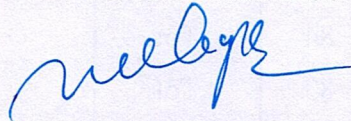
**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐDD K21B HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Mai Thị Hoài Thơ	26/06/2001	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
2	Quách Thị Loan	13/01/2001	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	04/03/2001	84	Tốt	84	Tốt	
4	Lê Thị Ly	25/10/2001	83	Tốt	83	Tốt	
5	Nguyễn Huyền Trang	17/12/2001	83	Tốt	83	Tốt	
6	Lê Thị Thùy Dương	02/06/2001	82	Tốt	82	Tốt	
7	Lê Thị Phương Anh	07/02/2001	81	Tốt	81	Tốt	
8	Vi Thị Thùy Dung	14/04/2001	81	Tốt	81	Tốt	
9	Nguyễn Tú Anh	23/04/2001	80	Tốt	80	Tốt	
10	Nguyễn Văn Cảnh	25/05/1994	80	Tốt	80	Tốt	
11	Trần Thị Gia Giang	13/02/2001	80	Tốt	80	Tốt	
12	Hoàng Thị Thu Hiền	12/08/1988	80	Tốt	80	Tốt	
13	Nguyễn Thị Hòa	02/11/2001	80	Tốt	80	Tốt	
14	Hoàng Thị Tuyết Anh	18/06/2001	79	Khá	79	Khá	
15	Lê Thị Dung	11/08/2001	77	Khá	77	Khá	
16	Phạm Thị Hoa	12/02/2001	77	Khá	77	Khá	
17	Lại Thị Quỳnh Anh	17/12/2001	76	Khá	76	Khá	
18	Cao Minh Huy	14/01/2001	76	Khá	76	Khá	
19	Mai Thị Vân Anh	27/04/2001	75	Khá	75	Khá	
20	Chaisengthong Chanthavong	05/09/1998	75	Khá	75	Khá	
21	Trần Thị Thu Hà	20/12/2001	75	Khá	75	Khá	
22	Cao Lê Khánh Huyền	18/10/2001	75	Khá	75	Khá	
23	Lê Thị Khánh Linh	31/07/2001	75	Khá	75	Khá	
24	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/09/2001	75	Khá	75	Khá	
25	Khương Thị Hồng Ngọc	07/06/2001	75	Khá	75	Khá	
26	Đỗ Thị Phương	20/10/2001	79	Khá	75	Khá	IV.1
27	Maichanhtha poutthavong	06/05/1998	75	Khá	75	Khá	
28	Trịnh Hồng Quyên	16/07/2001	75	Khá	75	Khá	
29	Maimaly Soukthavong	30/01/2000	75	Khá	75	Khá	
30	Ngô Thị Thu Trang	16/05/2001	79	Khá	75	Khá	IV.1
31	Vũ Thị Trang	13/10/2000	75	Khá	75	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
32	Bùi Sỹ Nguyên	03/02/2001	74	Khá	74	Khá	
33	Lin Thithongdee	02/01/2001	75	Khá	74	Khá	1.2
34	Trần Thị Hà Vi	04/10/2001	74	Khá	74	Khá	
35	Phạm Anh Đoan	08/06/2001	71	Khá	71	Khá	
36	Nguyễn Trâm Anh	02/11/2001	65	Trung bình	65	Trung bình	

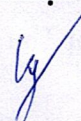
*Ấn định danh sách có 36 SV*

**TP. CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

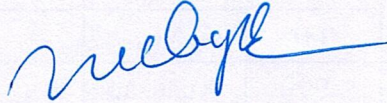
**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐDD K21C HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Trần Công Ngọc	25/03/2001	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	
2	Bùi Thị Hương	16/06/2001	84	Tốt	84	Tốt	
3	Phạm Thanh Ngọc Huyền	25/06/2001	83	Tốt	83	Tốt	
4	Trịnh Thị Nụ	27/06/2001	83	Tốt	83	Tốt	
5	Nguyễn Thị Sinh	05/10/1999	82	Tốt	82	Tốt	
6	Nguyễn Thị Hải Linh	02/10/2001	83	Tốt	81	Tốt	IV.3
7	Lê Thị Mai Phương	02/06/2000	81	Tốt	81	Tốt	
8	Trần Ngọc Thắng	19/09/2001	81	Tốt	81	Tốt	
9	Hồ Thị Phương Anh	15/02/2001	80	Tốt	80	Tốt	
10	Lê Thị Hậu	01/02/2001	80	Tốt	80	Tốt	
11	Mai Thị Thủy	02/10/2001	80	Tốt	80	Tốt	
12	Đỗ Thị Huyền	11/07/2000	79	Khá	79	Khá	
13	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/06/2001	79	Khá	79	Khá	
14	Mai Thị Lan Anh	18/06/2001	76	Khá	76	Khá	
15	Cao Thị Chinh	28/02/2000	75	Khá	75	Khá	
16	Lê Thị Dương	22/09/1999	75	Khá	75	Khá	
17	Triệu Thị Hà Giang	13/02/2001	75	Khá	75	Khá	
18	Lê Thị Hiền	02/10/2001	75	Khá	75	Khá	
19	Ngô Thị Hoa	01/01/2001	75	Khá	75	Khá	
20	Trịnh Thị Thu Huyền	05/03/2001	75	Khá	75	Khá	
21	Mai Thị Ánh Linh	11/09/2000	75	Khá	75	Khá	
22	Davone Louangseesongkham	12/02/2000	75	Khá	75	Khá	
23	Lê Thị Thu Phương	10/01/2000	75	Khá	75	Khá	
24	Trần Phương Thảo	21/12/2001	75	Khá	75	Khá	
25	Trịnh Thị Thủy	25/09/1997	75	Khá	75	Khá	
26	Bùi Thanh Tùng	04/08/1996	75	Khá	75	Khá	
27	Misone Vangkham	29/12/2000	75	Khá	75	Khá	
28	Đỗ Việt Hoàng	24/06/2000	74	Khá	74	Khá	
29	Phạm Tú Trinh	21/04/2001	75	Khá	74	Khá	I.2
30	Naly Malakham	02/09/1999	72	Khá	72	Khá	
31	Phiklavanh Thepphavong	05/05/1999	72	Khá	72	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
32	Hứa Thị Thu Uyên	01/11/2001	67	Trung bình	67	Trung bình	
33	Lê Thị Hường	22/07/2001	62	Trung bình	62	Trung bình	

*Ấn định danh sách có 33 SV*

**TP . CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐDD K21D HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Nguyễn Trọng Tiến	28/08/1998	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	III.5 đã học cảm tình đảng
2	Trần Thị Thùy Dung	05/05/2001	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	III.5 không khen thưởng
3	Mai Thị Nhung	12/05/2000	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	III.2; III.5 không tgia trực tiếp VNTT, đã học cảm tình đảng
4	Nguyễn Thị Hà	27/07/2000	90	Xuất sắc	89	Tốt	III.2; III.5 không tgia trực tiếp VNTT, đã học cảm tình đảng
5	Nguyễn Lương Vũ	18/10/1999	84	Tốt	83	Tốt	I.2
6	Vũ Văn Hải	19/08/2001	87	Tốt	82	Tốt	III.2; III.5 không tgia trực tiếp VNTT, chưa học cảm tình đảng
7	Lê Bích Ngọc	22/08/2001	81	Tốt	81	Tốt	
8	Mai Thị Ngọc Anh	09/02/2001	80	Tốt	80	Tốt	
9	Hoàng Đình Thế	06/12/2001	79	Khá	79	Khá	
10	Trần Thị Duyên	10/11/2001	77	Khá	77	Khá	
11	Lê Thị Thu Hiền	03/03/2001	81	Tốt	77	Khá	IV.1 ko phải tổ trưởng tổ phó
12	Nguyễn Thị Vân Anh	02/08/2000	75	Khá	75	Khá	
13	Lê Hữu Đuọc	02/04/1999	75	Khá	75	Khá	
14	Trịnh Tiến Đức	21/08/2001	75	Khá	75	Khá	
15	Trần Thu Hà	10/11/2001	75	Khá	75	Khá	
16	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/08/2000	75	Khá	75	Khá	
17	Phạm Thị Thu Hiền	17/08/2001	75	Khá	75	Khá	
18	Lại Thị Thu Huyền	26/12/2001	75	Khá	75	Khá	
19	Lê Thị Hương	15/07/2001	80	Tốt	75	Khá	IV.4 ko tính điểm chống dịch
20	Soukvixai hem inthavong	03/12/1999	75	Khá	75	Khá	
21	Lê Vũ Khánh Linh	10/10/2001	80	Tốt	75	Khá	IV.4 ko tính điểm chống dịch
22	Phạm Nguyễn Thùy Linh	21/12/2001	75	Khá	75	Khá	
23	Nguyễn Thị Trà Mi	01/08/2001	75	Khá	75	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
24	Nguyễn Thị Quỳnh Như	16/03/2001	77	Khá	75	Khá	IV.3 ko hiện máu
25	Lê Thị Thu Phương	22/06/2001	75	Khá	75	Khá	
26	Mai Lan Phương	18/03/2000	75	Khá	75	Khá	
27	Sone phimmavongsa	11/01/1998	75	Khá	75	Khá	
28	Lê Công Quân	27/05/2001	75	Khá	75	Khá	
29	Phob Seesouphanh	24/04/1999	75	Khá	75	Khá	
30	Trần Thị Thắm	02/11/2001	75	Khá	75	Khá	
31	Trương Thị Thúy	20/01/2001	75	Khá	75	Khá	
32	Phouvanh Vankimkhamson	03/10/1997	75	Khá	75	Khá	
33	Lê Thị Vân	14/04/2001	75	Khá	75	Khá	
34	Nguyễn Thị Thảo Vân	11/03/2001	75	Khá	75	Khá	
35	Siath Vy	28/12/1998	75	Khá	75	Khá	
36	Vanthong vongphachan	05/05/2000	75	Khá	75	Khá	
37	Sonexay Bounthanome	12/08/2000	73	Khá	73	Khá	

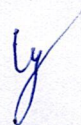
Ấn định danh sách có 37 SV

TP . CÔNG TÁC HSSV



Trịnh Minh Quyết

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



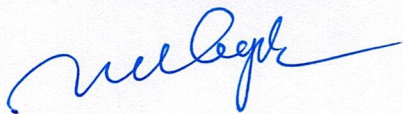
Lê Thị Ly

**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ XÉT NGHIỆM K13 HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Vũ Trường Sơn	29/09/1995	89	Tốt	89	Tốt	
2	Vũ Minh Thắng	11/07/1996	85	Tốt	85	Tốt	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	05/10/2001	83	Tốt	83	Tốt	
4	Nguyễn Hồng Sơn	25/12/2000	83	Tốt	83	Tốt	
5	Trần Huy Vũ	31/05/2001	78	Khá	78	Khá	
6	Lê Trọng Anh	15/05/2001	76	Khá	76	Khá	
7	Trịnh Văn Giáp	13/10/2000	76	Khá	76	Khá	
8	Anouxay bouanixan	27/03/2000	75	Khá	75	Khá	
9	Nguyễn Thảo Ly	30/10/2001	75	Khá	75	Khá	
10	Trần Thị Ngọc Trâm	09/07/1999	75	Khá	75	Khá	
11	Ketsana vongchandy	08/05/1999	75	Khá	75	Khá	
12	Lê Xuân Mạnh	08/12/2000	74	Khá	74	Khá	
13	Nguyễn Đức Nam	08/09/2000	74	Khá	74	Khá	
14	Dương Minh Vương	27/10/2001	74	Khá	74	Khá	

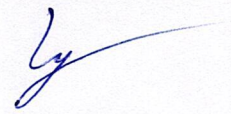
Ấn định danh sách có 14 SV

TP. CÔNG TÁC HSSV



**Trịnh Minh Quyết**

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ HÌNH ẢNH K13 HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Lê Thị Yên Mai	11/05/2001	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
2	Trần Văn Tuấn	23/06/1997	87	Tốt	87	Tốt	
3	Nguyễn Huy Hải	18/01/2001	83	Tốt	83	Tốt	
4	Nguyễn Thị Minh Tâm	16/08/2001	83	Tốt	83	Tốt	
5	Nguyễn Văn Tuấn	26/12/2001	83	Tốt	83	Tốt	
6	Lê Việt Anh	10/08/1997	81	Tốt	81	Tốt	
7	Trịnh Việt Anh	12/11/2001	78	Khá	78	Khá	
8	Trần Trung Nguyên	17/06/2001	78	Khá	78	Khá	
9	Nguyễn Trí Đạt	01/01/2001	75	Khá	75	Khá	
10	Luejar Moua	09/08/1998	75	Khá	75	Khá	
11	Mai Hoàng Anh	27/01/2000	75	Khá	74	Khá	1.2
12	Nguyễn Quốc Hưng	15/11/2001	73	Khá	73	Khá	
13	Vũ Đăng Thành	31/12/2001	73	Khá	73	Khá	

*Ấn định danh sách có 13 SV*

**TP. CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

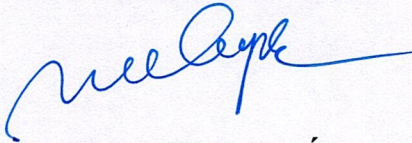
## DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ HỘ SINH K2 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
2	Lê Thị Giang	01/08/2001	85	Tốt	85	Tốt	
4	Tik Phommachan	19/11/1999	80	Tốt	80	Tốt	
5	Maithone Syaloun	30/04/2000	80	Tốt	80	Tốt	
3	Maykor Kalaothor	26/11/1998	76	Khá	76	Khá	
1	Poukky Douangkhammixay	21/03/2000	75	Khá	75	Khá	
6	Soudavanh Thipphavong	30/08/1999	75	Khá	75	Khá	
7	Oengdavan Vanmixai	14/04/1999	75	Khá	75	Khá	

Ấn định danh sách có 07 SV

TP. CÔNG TÁC HSSV

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Trịnh Minh Quyết



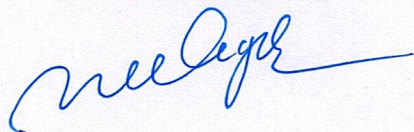
Lê Thị Ly

**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ PHỤC HÌNH RĂNG K1 HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Hà Thị Bích Ngọc	29/11/2001	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	III.5 đã học cảm tình đảng
2	Nguyễn Đức Mạnh	23/04/1995	85	Tốt	82	Tốt	III.2 không gia trực tiếp VNTT
3	Nguyễn Thị Vân	29/09/2001	81	Tốt	81	Tốt	
4	Cao Văn Sang	17/03/2001	80	Tốt	80	Tốt	
5	Lê Như Tiến	05/01/2001	81	Tốt	78	Khá	III.2 không gia trực tiếp VNTT
6	Nguyễn Minh Đức	17/01/2001	73	Khá	75	Khá	III.5 đã học cảm tình đảng
7	Bùi Thị Như Quỳnh	12/02/2001	73	Khá	75	Khá	III.5 đã học cảm tình đảng
8	Hà Văn Sĩ	03/06/1995	72	Khá	74	Khá	III.5 đã học cảm tình đảng
9	Lê Văn Khởi	10/11/2001	73	Khá	73	Khá	
10	Nguyễn Trung Kiên	11/02/2000	73	Khá	73	Khá	
11	Lê Hữu Trường	20/05/2001	73	Khá	73	Khá	
12	Nguyễn Đình Tùng	10/06/2001	73	Khá	73	Khá	
13	Nguyễn Hiền Trâm	24/11/2001	72	Khá	72	Khá	

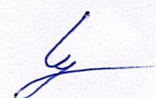
Ấn định danh sách có 13 SV

TP. CÔNG TÁC HSSV



Trịnh Minh Quyết

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



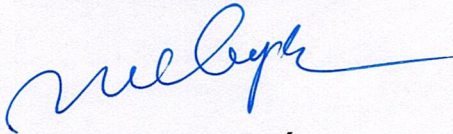
Lê Thị Ly

**DỰ KIẾN BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CĐ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG K1 HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP ĐÁNH GIÁ		HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ		LÝ DO THAY ĐỔI
			TĐ	XL	TĐ	XL	
1	Trần Thị Thương	07/02/2001	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
2	Nguyễn Bình Chương	17/06/2001	83	Tốt	83	Tốt	
3	Nguyễn Thị Tâm	29/08/1988	77	Khá	77	Khá	
4	Nguyễn Văn Thắng	01/01/2001	76	Khá	76	Khá	
5	Phạm Thị Cẩm Vân	16/04/2001	76	Khá	76	Khá	
6	Vũ Văn Huy	27/06/1998	74	Khá	74	Khá	
7	Trịnh Huy Dương	29/11/2001	73	Khá	73	Khá	
8	Phạm Lê Huyền Trang	23/03/1990	73	Khá	73	Khá	
9	Đỗ Tuấn Anh	15/12/2001	72	Khá	72	Khá	

*Ấn định danh sách có 09 SV*

**TP . CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**